

CHÚ GIẢI KINH DUY MA CẬT

Giảng giải: Ngài Tam Tạng Pháp Sư

Tăng Triệu, Đời Hậu Tần

PHẨM BA

ĐỆ TỬ

TẬP SÁU

Chánh văn: Ca La Cưu Đà Ca Chiên Diên.

Ngài La Thập nói: Đây là tên của một ngoại đạo.

Người này tùy theo người khác mà khởi chấp, nếu người hỏi: Có chăng?

Thì đáp là có, nếu người hỏi: Không chăng?

Thì đáp là không.

Ngài Tăng Triệu nói: Họ là Ca Chiên Diên, tên là Ca La Cưu Đà. Người này cho rằng các pháp cũng có tướng, cũng không có tướng.

Chánh văn: Ni Kiền Đà Nhã Đề Tử.

Ngài La Thập nói: Ni Kiền là tên, Nhã đề là tên người mẹ. Người này khởi kiến chấp cho rằng tội phước khổ vui đều do đời trước, đã làm ắt phải đền, đời này tuy có hành đạo, nhưng chẳng thể nửa chừng hết tội. Sáu vị này đều khởi tà kiến, ngoại đạo khổ hạnh, lừa hình, tự xưng đã được nhất thiết trí, hai loại này chỗ đồng thì nhiều, chỗ sai biệt thì ít.

Gồm có ba loại, tức sáu sư ngoại đạo hợp lại thành mười tám bộ:

Tự xưng là nhất thiết trí.

Được năm thông.

Tụng bốn Bộ Vệ Đà.

Sáu sư ở trên thuộc loại thứ nhất.

Ngài Tăng Triệu nói: Ni Kiền Đà là từ gọi chung những người xuất gia, như xuất gia nơi Phật Pháp gọi là Sa Môn. Nhã đề là tên mẹ. Người này cho rằng tội phước, khổ vui đã có nguyên nhân nhất định, đã làm ắt phải chịu, chẳng thể tu hành mà đoạn trừ được. Khi Đức Phật chưa xuất thế thì sáu sư ngoại đạo này đều thống trị các đạo ở Thiên Trúc.

Chánh văn: Là thầy của ông, ông theo họ xuất gia Ngài Đạo Sinh nói: Chẳng thấy Phật nghe pháp thì thọ học đạo nơi các sư tà kiến, nhân đó mà được tà xuất gia, tức thuận ở chỗ lý của sáu sư ngoại đạo là nguyên do của ngộ, là thầy. Vả lại, từ đó mà thành tựu đạo xuất gia.

Chánh văn: thầy ông đọa, ông cũng đọa theo, thế mới có thể thọ nhận thức ăn.

Ngài Tăng Triệu nói: Sống thì theo tà kiến, chết thì đọa vào ác đạo.

Ngài Đạo Sinh nói: Đã thờ họ làm thầy, họ đọa vào ba ác đạo, thì ông chẳng thể chẳng đọa theo. Tức là thuận ở chỗ, nếu tôn phụng lý của sáu sư mà xuất gia, thì tuy lìa ba ác đạo mà chẳng trái nghịch với nghĩa đọa.

Bản khác ghi: Chẳng thấy Phật cho đến đọa theo các sư.

Ngài La Thập nói: Nhân kia thấy khác nhau nên chỉ dạy quán bình đẳng. Nếu chẳng thấy Phật thù thắng hơn sáu sư, thì theo họ xuất gia, cùng với họ là một không hoạt tướng khác thì mới được thọ nhận thức ăn.

Ngài Tăng Triệu nói: Nếu có thể đồng với sáu sư kia mà chẳng phá hoại tướng dị, thì mới có thể thọ nhận thức ăn.

Chánh văn: Nếu Ngài Tu Bồ Đề! Vào nơi tà kiến mà chẳng đến bờ kia.

Ngài La Thập nói: Từ đây trở xuống là nói nếu chưa hợp bình đẳng thì chưa ra khỏi các khổ lụy. Cho nên nói vào tà kiến. Trụ tám nạn, đồng với phiền não, có đầy đủ các pháp ác này, trái với các thiện kia. Các câu sau đều là nói về điều chẳng được.

Ngài Tăng Triệu nói: Bờ kia tức là bờ thật tướng. Kẻ mê hoặc cho tà kiến là tà, bỉ ngạn là chánh, cho nên bỏ tà kiến này mà đến bờ kia.

Tà kiến và bờ kia, bản tánh vốn chẳng khác, vậy há có bỏ tà mà cầu bờ kia ư?

Vì thế nói vào các tà kiến mà chẳng đến bờ kia mới có thể thọ nhận thức ăn. Từ câu sáu sư cho đến câu không được diệt độ là tự so sánh với chúng sinh nghịch luận để thành nghĩa thuận rộng lớn, ngõ hầu thông thấu các tâm, vì có người chỉ nêu huyền chỉ mà ngăn dứt các điều đúng.

Ngài Đạo Sinh nói: Tôn thờ thầy tà kiến thì rơi vào các tà kiến. Còn đến bờ kia là do chánh kiến, nếu vào tà kiến thì chẳng đến bờ kia. Thuận ở chỗ là nếu hiểu được lý tà kiến tức là vào, đã vào được lý ấy tức là bờ kia mà không còn bờ kia nào nữa để đến cả.

Chánh văn: Trụ nơi tám nạn, chẳng được không nạn.

Ngài Tăng Triệu nói: Phàm thấy nạn là nạn, ắt phải lìa nạn mà cầu không nạn, nếu có thể chẳng cho nạn là nạn, thì chắc chắn có thể trụ nơi nạn. Vì chẳng cho không nạn là không nạn, cho nên chẳng được không nạn.

Ngài Đạo Sinh nói: Đã vào tà kiến thì liền sinh tám nạn, chẳng thể được nơi không có nạn. Thuận ở chỗ nếu đã hiểu được lý tà kiến thì liền được trụ trong lý tám nạn, mà chẳng có chỗ không nạn nào nữa để được.

Chánh văn: Đồng với phiền não, là pháp thanh tịnh.

Ngài Tăng Triệu nói: Phàm ngộ được phiền não chẳng phải phiền não, thì tuy phiền não mà thường thanh tịnh. Nếu cho tịnh là tịnh, thì tuy tịnh mà phiền não. Vì thế nói đồng phiền não mà xa lìa thanh tịnh, đó mới là thường thanh tịnh.

Vào tà kiến, sinh nơi tám nạn thì không kết sử nào chẳng khởi, bị phiền não trói buộc, chẳng được tự tại, càng xa pháp thanh tịnh. Nhưng thuận ở chỗ, nếu đã trụ trong lý tám nạn, tâm thâm hợp với lý phiền não, thì đó tức là tịnh mà không còn tịnh nào để xa lìa.

Chánh văn: Ông được Vô tránh Tam Muội.

Ngài La Thập nói: Vô tránh có hai:

Dùng sức Tam Muội hộ trì chúng sinh, khiến họ chẳng khởi tâm tranh luận.

Tùy thuận pháp tánh, chẳng chống trái, chẳng tranh luận.

Thiện nghiệp tự cho rằng đạt sâu xa được pháp không, không còn trái nghịch luận tranh, nay chẳng thuận bình đẳng mà nói vô tránh thì không khác với chúng sinh.

Chánh văn: Thì tất cả chúng sinh cũng được định này.

Ngài Tăng Triệu nói: Thiện Cát và chúng sinh, tánh tự thường nhất, đâu chỉ Thiện Cát được mà chúng sinh chẳng được ư?

Đây là nói tánh vốn chẳng thiên lệch. Ngài Thiện Cát là bậc Giải không đệ nhất trong năm trăm đệ tử, thường khéo thuận pháp tánh, chẳng trái, chẳng tranh. Trong đã chẳng tranh, ngoài lại khéo thuận tâm người, khiến không tranh luận, Ngài đã được định này, gọi là Vô tránh Tam

Muội.

Ngài Đạo Sinh nói: Trên là cật vấn về việc cấy vào định mà chẳng bình đẳng, nên mới nói ông chẳng được định. Ý tuy tại nơi đó nhưng chưa phản bác, vì thế cuối cùng căn cứ vào việc này để chỉ trích rằng nếu Tu Bồ Đề được định này thì chúng sinh không thể không được. Thuận ở chỗ kia chẳng được cũng là đây được, không có gì khác nhau.

Chánh văn: Người cúng cho Ngài chẳng gọi là phước điền.

Ngài Tăng Triệu nói: Ta nhận vật thí của người khiến cho người đạt được phước lớn, nên gọi là phước điền.

Còn nếu nhìn chung thì ta người chẳng khác thì ai là người gieo các phước, ai là mảnh ruộng điền?

Chánh văn: Người cúng dường cho Ngài sẽ đọa vào ba đường ác.

Ngài Tăng Triệu nói: Sự tổn hại của năm tội nghịch, sự lợi ích của cúng dường, nếu nhìn tổng quát thì đồng nhau, vì chưa giác cho nên thấy khác. Nếu năm nghịch mà có thể làm đọa lạc thì cúng dường cũng đọa lạc.

Báo và ứng, ảnh và hưởng rất phù hợp, ví như cúng dường cho người tà kiến thì sẽ dẫn đến quả báo tà kiến mà đọa vào ba đường ác. Báo tà kiến tức là không phải phước điền. Đã không phước điền, thì có gì để nói. Nhưng thuận ở chỗ nếu cuối cùng đạt được chánh kiến thì không có phước điền để gọi. Vĩnh viễn xa lìa khỏi ba ác đạo mà chẳng khác với đọa.

Chánh văn: Chung một tay với chúng ma mà tạo ra các bạn bè trần lao.

Ngài Tăng Triệu nói: Chúng ma tức bốn ma, cùng làm bạn bè với các

trần lao.

Ngài Đạo Sinh nói: Bồ thí hay tạo ra quả nên gọi là nghiệp. Nếu sinh tà nghiệp thì chiêu cảm quả báo trong Ba Cõi, làm chúng sinh chịu lao khổ. Ở đây nói tà kiến và nghiệp là bạn, sau đó mới chiêu cảm quả báo trong ba cõi nhưng nghiệp này tạo thành sự lao nhọc đồng với sự tạo tác của các ma nên nói là đồng một tay. Nhưng thuận ở chỗ đã được chánh kiến thì chẳng khác với các ma, mà làm bạn trần lao.

Chánh văn: Ngài cùng với chúng ma và các trần lao không sai biệt.

Ngài Tăng Triệu nói: Đã là bạn bè, thì đâu được khác nhau?

Phàm chẳng khác, nên có thể trở thành khác.

Ngài Đạo Sinh nói: Nếu thọ nhận vật thí mà làm cho người thí bị quả báo tà kiến, thì tổn hại tuệ mạng của họ, là nội ngoại ma. Nhưng thuận ở chỗ nếu khiến họ đạt được bình đẳng, thì sinh được tuệ tâm, ắt chẳng thấy khác với sự tổn hại.

Chánh văn: Có tâm oán hận đối với tất cả chúng sinh.

Ngài Đạo Sinh nói: Làm hại tuệ mạng của họ là ma, thì người oán rất nhiều vậy. Thuận ở chỗ nếu phát khởi tuệ tâm của họ là nghĩa thân hữu, thì chẳng thấy khác với oán.

Chánh văn: Bài ung Phật, khinh hủy pháp Ngài Tăng Triệu nói: Tâm oán thân, ý khen chê, pháp thiện ác đều là một, ai nói khác?

Ví như nói chẳng khác, cũng là nói vì sao chẳng đồng.

Chánh văn: Chẳng vào chúng số, rốt cuộc chẳng được diệt độ.

Nguyên do bị tổn hại là do hủy báng Phật, khinh khi pháp, người này chẳng được dự vào hàng bốn chúng. Nhưng thuận ở chỗ nếu dung nghĩa

thân hữu để khen Phật, tôn quý pháp làm thế, thì chẳng khác với hủy báng, cho nên nói là hủy báng.

Chánh văn: Nếu Ngài được như thế, mới có thể lãnh thọ thức ăn.

Ngài La Thập nói: Nếu Ngài tự biết có lỗi sâu nặng như thế thì mới thọ nhận thức ăn.

Ngài Tăng Triệu nói: Người phạm trọng tội, chẳng được dự vào hàng Hiền Thánh, rốt cuộc chẳng được diệt độ, nhưng nếu có thể đầy đủ các pháp ác kể trên mới được thọ nhận thức ăn.

Vì sao?

Phàm bỏ ác theo thiện là lẽ thường của con người. Thế thì thị phi còn nơi tâm, chưa tránh khỏi khổ lụy. Vì thế người thực hành bình đẳng quán, cho rằng còn thiện là hoạn, mới bỏ thiện mà cầu chỗ rốt ráo.

Vì xả bỏ ác là khổ lụy, cho nên ngay nơi ác mà trở về gốc, thế thì ngay nơi ác đã có công dứt bật khổ lụy, còn xả bỏ thiện thì có công vô nhiễm. Cho nên biết đồng với thiện chưa hẳn là được, đồng với ác chưa hẳn là mất. Ý nghĩa trong lời nói của Ngài Tịnh Danh tựa hồ như thế.

Chánh văn: Bạch Thế Tôn! Bây giờ, con nghe những lời ấy xong thì mờ mịt chẳng biết ông ấy nói gì?

Ngài Đạo Sinh nói: Nếu theo lời mà luận thì ta chẳng được như thế, nếu theo ý mà suy thì mình cũng chẳng bằng, cho nên rốt cuộc chẳng biết là nói gì?

Chánh văn: Chẳng biết trả lời như thế nào, liền muốn để bát lại mà ra khỏi nhà ông ấy.

Ngài Tăng Triệu nói: Lời của Ngài Tịnh Danh thì nghịch mà lý thì

thuận, Ngài Thiện Cát chưa suy nghĩ được lời này, nên chẳng biết là nói gì, liền bỏ bát muốn đi.

Ngài Đạo Sinh nói: Tiến thoái chẳng có nơi y cứ nên chẳng biết trả lời sao, thế thì bị khuất phục. Trước nói nếu như thế mới được thọ nhận thức ăn, nếu chẳng như thế thì chẳng được nhận. Đã chịu khuất phục nên phải bỏ bát, để lại, muốn đi khỏi.
